CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0312267721, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP, O=CKSVINA-CA001, S=HỒ CHÍ MINH, C=VN
Reason: I am approving this document
Location: your signing location here
Date: 2023.07.29 11:49:23+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.1.0

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP
.....***.....
16/2023/CBTT - MGROUP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....***.....
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 Tháng 7 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán nhà nước,

Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP ("Tập đoàn MGROUP)**
- Mã chứng khoán: MGR
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 19, Khu A, Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 04 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: 028.7106.8910
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Mai Nam Chương
  Chức vụ: Tổng giám đốc kiêm người đại diện pháp luật
- Loại công bố thông tin: ☐24h ☐72h ☐yêu cầu ☐bất thường ☑định kỳ

2. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2023 của Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn MGROUP.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/7/2023 theo đường dẫn: www.mgroup.vn, mục quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- *Báo cáo quản trị*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
Tổng Giám Đốc

MAI NAM CHƯƠNG

Phụ lục V

Appendix V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP
COMPANY'S NAME

Số: 01/2023/BCQT
No: 01/2023/BCQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

TPHCM , ngày 28 tháng 7 năm 2023
HCMC, month 28 day 7 year 2023

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(6 tháng/năm)

(6 months/year)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty/Name of company:Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn MGROUP/ MGROUP CORP

- Địa chỉ trụ sở chính/*Address of headoffice: Tầng 19, khu A, tòa nhà Indochina Park Tower, 04 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM*

- Điện thoại/*Telephone: 028.7106.8910* Fax: Email:

- Vốn điều lệ/*Charter capital: 200.000.000.000 đồng*

- Mã chứng khoán/Stock *symbol: MGR*

- Mô hình quản trị công ty/*Governance model*

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /*General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ Chưa thực hiện/The *implementation of internal audit: Implemented/ Not yet implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Stt *No.*	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ	23/4/2023	Đại hội thường niên

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board *of Directors (Semiannual report/annual report):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)*Information about the members of the Board of Directors:*

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *Board of Directors' members*	Chức vụ/ *Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors*	
			Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*
1	Mr. Mai Đức Hùng	Chủ tịch HĐQT	23/4/2023	
2	Mr. Mai Đức Hoàn	TVHĐQT	23/4/2023	
3	Mr. Mai Nam Chương	TV HĐQT- Tổng Giám Đốc	23/4/2023	
4	Mr. Lê Tư	TVHĐQT- Phó Tổng Giám Đốc	23/4/2023	
5	Mr. Nguyễn Quốc Hoàn	TVHĐQT	23/4/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings *of the Board of Directors:*

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *Board of Director' member*	Số buổi họp HĐQT tham dự/ *Number of meetings attended by Board of Directors*	Tỷ lệ tham dự họp/ *Attendance rate*	Lý do không tham dự họp/Reasons *for absence*
1	Ông/ Mr. Mai Đức Hùng	3/3	100%	
2	Ông/ Mr. Mai Nam Chương	3/3	100%	
3	Ông/ Mr. Lê Tư	3/3	100%	
4	Ông/ Mr. Nguyễn Quốc Hoàn	3/3	100%	
5	Mai Đức Hoàn	3/3	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 *tháng /năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*

1	01/2023/NQ-HĐQT	22/2/2023	Chuẩn bị đại hội thường niên	100%
2	02/2023/NQ-HĐQT	7/4/2023	Chuyển địa điểm kinh doanh	100%
3	03/2023/NQ-HĐQT	17/5/2023	Lựa chọn công ty kiểm toán và tái bổ nhiệm ông Mai Nam Chương	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)/***Board of Supervisors/Audit Committee*** *(Semi-annual report/annual report):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ *Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:*

Stt *No.*	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán *Members of Board of Supervisors/ Audit Committee*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee*	Trình độ chuyên môn *Qualification*
1	Bà Cao Thị Giang	- Trưởng Ban Kiểm Soát	23/4/2023	Thạc sĩ Quản Trị Kinh Doanh
2	Bà Đào Nhật Anh	- Thành viên	23/4/2023	Marketing
3	Nguyễn Thị Vân Anh	- Thành viên	23/4/2023	Cử nhân

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/*Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee*

Stt *No.*	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán *Members of Board of Supervisors/ Audit Committee*	Số buổi họp tham dự *Number of meetings attended*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Tỷ lệ biểu quyết *Voting rate*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
1	Cao Thị Giang	1/1	100%		
2	Đào Nhật Anh	1/1	100%		
3	Nguyễn Thị Vân Anh	1/1	100%		

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/the *coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

IV. Ban điều hành/Board *of Management*

STT *No.*	Thành viên Ban điều hành/Members *of Board of Management*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ *Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /*
1	Ông/*Mr. Mai Nam Chương*	17/10/1981	Thạc sỹ CNTT	05/2013
2	Ông/*Mr.* Lê Tư	14/09/1983	Cử nhân QTKD	09/2019

V. Kế toán trưởng/Chief *Accountant*

Họ và tên *Name*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm *Date of appointment/ dismissal*
Bà/Ms. Nguyễn Thị Yến Anh	01/12/1977	Tài chính Kế toán	01/2018

VI. Đào tạo về quản trị công *ty/Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company:*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (ifany)	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relationship with the*
1	Mai Đức Hùng		Chủ tịch HĐQT	038.082.017.923 Cấp ngày 22/01/2020 Tại cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH	Thôn 4, Nga Tiến, Nga Sơn, Thanh Hóa	05/2013			Người nội bộ
2	Mai Đức Hoàn		TVHĐQT	245.224.493 Cấp ngày: 14/10/2009 Tại công an Đắk Nông	Cụm 9, tổ 1 phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	04/06/2022			Người nội bộ

3	Mai Nam Chương		TV HĐQT-Tổng Giám Đốc	023.686.011 Cấp ngày 25/03/2014 Tại công an TPHCM	189/55 Hoàng Hoa Thám, Phường 6, Q Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh	05/2013			Người nội bộ
4	Lê Tư		TVHĐQT-Phó Tổng Giám Đốc	038.083.019.935 cấp ngày 23/7/2020 tại cục cảnh sát Quản lí hành chính về trật tự xã hội	A9-09 Chung cư Vũng Tàu Plaza 207 Lê Hồng Phong, P9, Vũng Tàu.	09/2019			Người nội bộ
5	Nguyễn Quốc Hoàn		TVHĐQT	273.266.417 cấp ngày 23/11/2009 tại Công an Vũng Tàu	32G4 Trung Tâm Thương Mại, P.7, Vũng Tàu, BRVT	11/2020			Người nội bộ
6	Nguyễn Thị Yến Anh		Kế Toán trưởng	082177022923 cấp 01/05/2021 tại Cục trưởng cục CS Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội	404C/C141A-Phường 14, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	01/2018			Người nội bộ
7	Cao Thị Giang		Thành viên BKS	172876316 cấp ngày: 07/01/2014 Nơi Cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa	Phố Liên Vinh, P. Tĩnh Hải, Thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa	04/06/2022			Người nội bộ
8	Đào Nhật Anh		Thành viên BKS	025278509 cấp ngày: 12/03/2010 Nơi Cấp: Công an TP Hồ Chí Minh	269/11/21 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	04/2021			
9	Nguyễn Thị Vân Anh		Thành viên BKS	001181049563 cấp ngày 10/7/2021 Tại cục cảnh sát Quản lí hành chính về trật tự xã hội	62/33/1C Lâm Văn Bền, KP4, P Tân kiểng Quận 7, TPHCM	04/06/2022			

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/ individual*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.* date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty *Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú *Note*
1	Công Ty Cổ Phần Mland Miền Nam	Cùng chủ tịch	0316062436	Tầng 19, Khu A, Tòa Nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam			60.022.000	Thu cọc
							3.444.182.875	Cung cấp dịch vụ

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm *soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Stt *No.*	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ *Relationship with internal persons*	Chức vụ tại CTNY *Posittion at the listed Company*	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No. /Passport No., date of issue, place of Issue*	Địa chỉ *Address*	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát *Name of subsidiaries or companies which the Company control*	Thời điểm giao dịch *Time of transaction*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú *Note*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong

thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share *transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội *bộ/The list of internal persons and their affiliated persons* công *ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	**Mai Đức Hùng**		**Chủ tịch HĐQT**			**5.940.000**	**29.70%**	
1.1	Nghiêm Thị Hải					0		Mai Đức Hùng_Mẹ ruột
1.2	Mai Đức Hoàng					0		Mai Đức Hùng_Anh Ruột
1.3	Lê Thị Tươi					0		Mai Đức Hùng_Chị Dâu
1.4	Mai Đức Hoàn					0		Mai Đức Hùng_Anh Ruột
1.5	Bùi Thị Thanh					0		Mai Đức Hùng_Chị Dâu
1.6	Mai Đức Huy					0		Mai Đức Hùng_Em Ruột
1.7	Nguyễn Thị Ánh Hồng					0		Mai Đức Hùng_Em dâu
1.8	Mai Thị Huyền					0		Mai Đức Hùng_Chị Ruột
1.9	Nguyễn Văn Chính					0		Mai Đức Hùng_Anh Rể
1.1	Mai Thị Thương					0		Mai Đức Hùng_Em Ruột
1.11	Lê Viết Tuấn					0		Mai Đức Hùng_Em Rể

2	Mai Đức Hoàn		**TV HĐQT**			**0**		
2.1	Nghiêm Thị Hải					0		Mai Đức Hoàn_Mẹ ruột
2.2	Bùi Thị Thanh					0		Mai Đức Hoàn_Vợ
2.3	Mai Đức Anh					0		Mai Đức Hoàn_Con ruột
2.4	Mai Đức Hùng Cường					0		Mai Đức Hoàn_Con ruột Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
2.5	Mai Đức Hoàng					0		Mai Đức Hoàn_Anh Ruột
2.6	Lê Thị Tươi					0		Mai Đức Hoàn_Chị Dâu
2.7	Mai Đức Huy					0		Mai Đức Hoàn_Em Ruột
2.8	Nguyễn Thị Ánh Hồng					0		Mai Đức Hoàn_Em dâu
2.9	Mai Thị Huyền					0		Mai Đức Hoàn_Chị Ruột
2.1	Nguyễn Văn Chính					0		Mai Đức Hoàn_Anh Rể
2.11	Mai Thị Thương					0		Mai Đức Hoàn_Em Ruột
2.12	Lê Viết Tuấn					0		Mai Đức Hoàn_Em Rể
3	**Mai Nam Chương**		**TVHĐQT _Tổng Giám Đốc**			**5.993.300**	**29.97%**	
3.1	Mai Văn Chất					0		Mai Nam Chương_Cha ruột
3.2	Đặng Thị An					0		Mai Nam Chương_Mẹ ruột
3.3	Nguyễn Thị Kim Thanh					0		Mai Nam Chương_Vợ
3.4	Mai Tuấn Khoa					0		Mai Nam Chương_Con ruột
3.5	Mai Tuấn Khang					0		Mai Nam Chương_Con ruột Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
3.6	Mai Việt Cường					0		Mai Nam Chương_Em ruột
3.7	Nguyễn Thị Thanh Hồng					0		Mai Nam Chương_Em dâu

3.8	Nguyễn Định Nghĩa					0		Mai Nam Chương_Cha vợ
3.9	Nguyễn Tiến Dũng					0		Mai Nam Chương_Anh vợ
3.10	Nguyễn Thị Thu					0		Mai Nam Chương_em Vợ
3.11	Nguyễn Phi Hùng					0		Mai Nam Chương_Anh vợ
3.12	Nguyễn Thị Quỳnh Hương					0		Mai Nam Chương_Vợ của anh vợ
4	**Lê Tư**		**TVHĐQT _Phó Tổng Giám Đốc**			**400.000**	**2.00%**	
4.1	Lê Huy Sương					0		Lê Tư_Cha ruột
4.2	Lê Mỹ					0		Lê Tư_Con ruột Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
4.3	Lê Vy					0		Lê Tư_Con ruột Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
4.4	Lê Phong					0		Lê Tư_Anh ruột
4.5	Lê Thị Hường					0		Lê Tư_Chị dâu
5	**Nguyễn Quốc Hoàn**	093C023335	**TVHĐQT**			**240.0000**	**1.20%**	
5.1	Nguyễn Quốc Thiu					0		Nguyễn Quốc Hoàn_Cha ruột
5.2	Lê Thị Mẫu					0		Nguyễn Quốc Hoàn_Mẹ ruột
5.3	Nguyễn Thị Huyền Trang					0		Nguyễn Quốc Hoàn_Vợ
5.4	Nguyễn Quốc Trí					0		Nguyễn Quốc Hoàn_Con ruột Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
6	**Nguyễn Thị Yến Anh**		**Kế toán trưởng**			**500**	**0.0025%**	
6.1	Nguyễn Văn Yên					0		Nguyễn Thị Yến Anh_Cha ruột
6.2	Lâm Thị Ánh					0		Nguyễn Thị Yến Anh_Mẹ ruột
7	**Cao Thị Giang**		**Trưởng BKS**			**0**		
7.1	Hàn Thị Hoa					0		Cao Thị Giang_Mẹ ruột

7.2	Lê Hữu Long					0		Cao Thị Giang_Chồng
7.3	Lê Gia Linh					0		Cao Thị Giang_Con ruột Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
7.4	Lê Cao Linh					0		Cao Thị Giang_Con ruột Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
8	**Đào Nhật Anh**		**TV BKS**			**0**		
8.1	Đào Văn Sơn					0		Đào Nhật Anh_Cha ruột
8.2	Nguyễn Thị Hữu Hòa					0		Đào Nhật Anh_Mẹ ruột
8.3	Đào Huy Quang					0		Đào Nhật Anh_Anh ruột
8.4	Đào Thị Vân Anh					0		Đào Nhật Anh_Chị ruột
9	**Nguyễn Thị Vân Anh**		**TV BKS**			**0**		
9.1	Trần Đại Nghĩa					0		Nguyễn Thị Vân Anh_Chồng
9.2	Trần Đại Tiến					0		Nguyễn Thị Vân Anh_Con ruột Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
9.3	Trần Mây Anh					0		Nguyễn Thị Vân Anh_Con ruột Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
9.4	Trịnh Thị Hải					0		Nguyễn Thị Vân Anh_Mẹ ruột
9.5	Nguyễn Thị Kim Anh					0		Nguyễn Thị Vân Anh_Chị ruột
9.6	Nguyễn Đức Thịnh					0		Nguyễn Thị Vân Anh_Anh ruột

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company:

Stt No.	Người thực hiện giao dịch *Transaction*	Quan hệ với người nội bộ *Relationship*	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ *Number of shares owned at the beginning of the period*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)

	executor	with internal persons	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu **Number of shares**	Tỷ lệ Percentage	Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:
Recipients:
- Như Trên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)

M.S.D.N: 0312267721 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MGROUP - QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

MAI ĐỨC HÙNG